

VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở ĐỊA BÀN NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG THÁP

NGUYỄN THỊ THU NGÀ *

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu về vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý và phát triển xã hội ở địa bàn nông thôn qua nghiên cứu thực tế tại nông thôn tỉnh Đồng Tháp. Tác giả đã phân tích vai trò của Hội quần chúng trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội nông thôn hiện nay; đặc biệt phân tích hoạt động của các tổ chức Hội quần chúng ở nông thôn tỉnh Đồng Tháp trong vai trò tạo sự tin tưởng của quần chúng vào đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước; khẳng định các tổ chức hội địa phương đã tạo nên sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, góp phần ổn định và phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Từ khóa: Hội quần chúng; hội địa phương; nông thôn tỉnh Đồng Tháp; phản biện xã hội; Đồng bằng sông Cửu Long; nông phẩm; Hội nông dân; Hội làm vườn; nông thôn mới.

1. Khái quát về thực trạng tổ chức xã hội ở Việt Nam

Các tổ chức xã hội với tư cách là hình thức liên hiệp của con người là một trong những phương thức tổ chức đời sống xã hội cần thiết, hợp lý trong lĩnh vực "phi nhà nước", nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, tự giác, tự quản của người dân, cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần tạo ra sự cân bằng giữa Nhà nước và cá nhân, các cộng đồng dân cư. Trong xã hội hiện đại, các tổ chức xã hội phát triển rất phong phú đa dạng, với nhiều loại hình và tên gọi rất khác nhau như: liên hiệp, hiệp hội, hội, liên đoàn, câu lạc bộ, quỹ, viện, trung tâm, hội đồng, ủy ban, nhóm tình nguyện v.v... thực hiện các chức năng, vai trò xã hội, hoặc mục đích nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, từ thiện, nhân đạo...

Ở Việt Nam, trong thời kỳ đổi mới phát triển kinh tế thị trường, các tổ chức xã hội ngày càng tăng nhanh về số lượng và phong phú về loại hình, hình thức tổ chức, đa dạng về phương thức hoạt động. Vai trò của các tổ chức xã hội ngày càng trở nên

quan trọng đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội mà Nhà nước "không với tới" hoặc kém hiệu quả trong đời sống của các cộng đồng dân cư; góp phần làm giảm tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, bởi những hoạt động độc lập bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tổ chức này đối với từng nhóm cộng đồng.

Thực tế hiện nay ở nước ta, ngày càng có nhiều tổ chức xã hội được thành lập, hoạt động trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội với các mô hình và tên gọi rất đa dạng, phong phú. Tính đến tháng 10/2012 đã có gần 500 hội có phạm vi hoạt động toàn quốc, hơn 5.200 hội có phạm vi hoạt động tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hàng chục vạn hội, tổ chức cộng đồng tự quản, tổ hòa giải có phạm vi hoạt động tại quận, huyện, thị xã, thị trấn, xã, thôn, làng, ấp, bản. Các tổ chức xã hội đã có nhiều đóng góp trong việc phát huy dân chủ, xây dựng cơ chế, chính

(*) ThS, NCS Khoa Sử học, Học viện Khoa học xã hội.

sách, pháp luật và thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chủ động tham gia cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ cho hoạt động của Chính phủ trong việc phân phối và nâng cao chất lượng dịch vụ, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo,... góp phần phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội.

Tuy nhiên, một số tổ chức xã hội hoạt động còn hình thức, kém hiệu quả, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự tài trợ của Nhà nước; có xu hướng "hành chính hóa" về mặt tổ chức và hoạt động, do đó khả năng thu hút, tập hợp hội viên bị hạn chế. Việc tham gia cung ứng dịch vụ công trong một số trường hợp chưa được triển khai đúng với tôn chỉ và mục đích đã đăng ký, thậm chí có trường hợp chạy theo lợi nhuận đơn thuần, hoặc lợi dụng danh nghĩa tổ chức phi lợi nhuận để trốn thuế, gây tổn hại đối với lợi ích xã hội. Một số cơ quan nhà nước, nhiều cán bộ, công chức nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng và tác dụng của các tổ chức xã hội đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội; có biểu hiện xem nhẹ vai trò, tác dụng của các tổ chức này; chậm ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội cho phù hợp tình hình mới.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do việc nghiên cứu về vai trò của các tổ chức xã hội trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội chưa thực sự được quan tâm thích đáng. Vì vậy, triển khai nghiên cứu vai trò của các tổ chức xã hội thông qua địa bàn nông

thôn tỉnh Đồng Tháp không chỉ cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, mà còn góp phần đổi mới nhận thức về xã hội dân sự - một vấn đề hiện vẫn còn được xem là "nhạy cảm" ở Việt Nam.

Từ những hiểu biết trên đây, có thể khái quát về các tổ chức xã hội mang những tính chất cơ bản như sau: tính xã hội - chính trị; tính chất tự nguyện; tính nghề nghiệp, cộng đồng, giới và sở thích; tính không vụ lợi; tính thời đại.

Trong điều kiện từng bước đang dần hoàn thiện nền dân chủ XHXN, Đảng ta khẳng định sức mạnh của các tổ chức xã hội trong việc mở ra nhiều khả năng và con đường góp phần cùng Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội.

2. Vai trò của các tổ chức xã hội ở nước ta hiện nay

Có thể nói rằng, chưa bao giờ các tổ chức xã hội lại phát triển nhanh chóng như hiện nay cả về số lượng, quy mô và chất lượng trong các hoạt động của hội. Những hoạt động của các tổ chức xã hội góp phần không nhỏ cho sự phát triển chung của xã hội trên mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Vai trò của hội quần chúng trong thời kỳ quá độ lên CNXH được xem xét trên một số khía cạnh sau:

Một là, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vào tổ chức của mình, thực hiện tốt quyền tự do hội họp, lập hội, góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân tham gia vào giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra.

Hai là, tổ chức này là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, nơi thể hiện

quyền làm chủ của nhân dân lao động, là nơi truyền đạt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời là kênh phản ánh tiếng nói, là diễn đàn của người dân bày tỏ suy nghĩ, quan điểm trong khuôn khổ pháp luật với Đảng và Nhà nước để các cơ chế, chính sách sát với thực tế cũng như nâng cao phẩm chất của cán bộ, công chức của Nhà nước trong thực thi công việc và tổ chức bộ máy cho phù hợp.

Ba là, các tổ chức này là lực lượng đối ngoại nhân dân quan trọng trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, thông qua đó làm cho các nước hiểu Việt Nam hơn để tăng cường sự hiểu biết, hợp tác cũng như tranh thủ nguồn lực phát triển đất nước

Bốn là, tổ chức các tổ chức nhân dân đã thực sự hỗ trợ cho nền kinh tế thị trường phát triển và khoả lấp các khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường phát triển thông qua sự trợ giúp về thông tin, tuyên truyền kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật, đóng góp ý kiến nhằm thúc đẩy sự ra đời của cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn cũng như thúc đẩy sự ra đời và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mặt khác, các tổ chức nhân dân thời gian qua cũng đã cung ứng nhiều dịch vụ cho hội viên của mình, cho xã hội thông qua việc tổ chức các dịch vụ tới vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn mà các tổ chức vì lợi nhuận không muốn triển khai, nhà nước chưa đủ điều kiện để với tới, đồng thời đã cùng nhà nước thực hiện tốt công tác xã hội hoá: giáo dục, y tế, văn hoá, khoa học, thể dục thể thao.

Như vậy, các tổ chức xã hội ở nước ta đã, đang hình thành và ngày càng thích ứng với nền kinh tế thị trường của đất nước đang có xu hướng ngày càng phát

triển và hoạt động ngày càng có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các tổ chức hội có vai trò ngày càng quan trọng, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước. Các tổ chức xã hội Việt Nam có những đặc điểm giống với xã hội dân sự của các nước, song có điểm khác biệt quan trọng, đó là: các tổ chức xã hội của Việt Nam đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trung thành với Đảng, Nhà nước. Các tổ chức, hoạt động mang đậm tính xã hội - chính trị và ngày càng chủ động tham gia một cách tích cực vào sự nghiệp phát triển đất nước, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng của Đảng và đã phản ánh được với Đảng, Nhà nước tâm tư, nguyện vọng của quần chúng lao động, tham gia vào công tác xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, song ở phương diện thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội còn những mặt hạn chế nhất định.

Vai trò của các tổ chức xã hội như đã phân tích trên chỉ được phát huy thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ từng thời kỳ, đặc biệt là phải phù hợp với tính chất và đặc điểm của từng hội, từng địa phương, từng địa bàn. Đảng và chính quyền các cấp nên thấy rõ vai trò tích cực đó của hội để hướng dẫn và phát huy hết biên độ của tính tích cực đó. Mặt khác, những người lãnh đạo các hội cũng cần hiểu đúng vai trò của mình trong xã hội, không được cường điệu vị trí vai trò của tổ chức mình, không được tách rời hội viên của mình.

3. Các tổ chức xã hội ở nông thôn tỉnh Đồng Tháp - những vấn đề đặt ra

Là một tỉnh nông nghiệp, Đồng Tháp có tới trên 80% dân số sống trên địa bàn nông thôn. Với những tiềm năng thế mạnh

trong việc phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, Đồng Tháp được biết đến với nhiều mặt hàng nổi tiếng trong danh mục hàng lương thực thực phẩm như gạo, thủy sản, cây ăn trái... Trong nhiều năm trở lại đây Đồng Tháp được đánh giá là một trong những tỉnh đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cả về số lượng và chất lượng các mặt hàng nông phẩm. Một trong những động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển trong thời gian qua không thể không nói tới vai trò của các tổ chức hội quần chúng.

Những kết quả nổi bật về hoạt động của các hội trên các lĩnh vực: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hội viên được đa số các hội quan tâm bằng nhiều hình thức phổ biến, tập huấn tuyên truyền, phát động việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Điển hình như các Hội Khuyến học, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Nhà báo,... các hội tích cực trong công tác xã hội, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tích cực trong phát triển ngành nghề như Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Hội Luật gia, Hội Kiến trúc sư, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật, Hiệp hội các doanh nghiệp... Hội Văn học Nghệ thuật, văn hóa dân gian, văn hóa các dân tộc đã tích cực trong công tác bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc; Hội Bảo trợ tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Chữ thập đỏ; Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Hội y tế cộng đồng... có đóng góp thiết thực trong công tác khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo neo đơn, góp phần phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, góp phần đáng kể với ngành y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân

dân. Các hội góp phần nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học-công nghệ vào sản xuất, tham gia vào các đề tài, dự án, tư vấn phản biện cho các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh như Hội nông dân; Hội Làm vườn, Hội sinh vật cảnh; Hội Nghề cá, Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã...

Nét nổi bật nhất là các tổ chức xã hội ở địa bàn nông thôn tỉnh Đồng Tháp đã tích cực thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, làm từ thiện nhân đạo, xây dựng nhà tình thương, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, trao học bổng, tổ chức truyền truyền, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng nghèo, khó khăn... Qua các hoạt động mang tính thiết thực đã góp phần tạo sự tin tưởng của quần chúng vào đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội, có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức xã hội điển hình ở địa bàn nông thôn tỉnh Đồng Tháp là Hội nông dân. Hiện nay tổng số hội viên của Hội nông dân toàn tỉnh lên tới 196.577 hội viên. Hội đã tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn 117.236 hộ nông dân đăng ký thi đua đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh hội các cấp, xây dựng các mô hình tổ hùn vốn cất nhà kiên cố, tổ hùn vốn tương trợ xoay vòng, giải ngân nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân đầu tư các dự án cho nông dân sản xuất, nâng cao thu nhập. Bên cạnh đó, hội còn vận động hội viên đóng góp xây dựng cầu đường nông thôn xây dựng nông thôn mới; phối hợp với các ban, ngành chuyên môn tổ chức các lớp chuyển giao tiến bộ

khoa học kỹ thuật cho nông dân. Đặc biệt, trong tháng 5/2012, Hội nông dân tỉnh Đồng Tháp đã phối hợp tổ chức thành công “Ngày hội nông dân tỉnh Đồng Tháp năm 2012” nhằm tuyên dương những điển hình tiên tiến trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, thành tựu nông nghiệp của tỉnh với quy mô lớn nhất từ trước đến nay.

Bên cạnh Hội Nông dân, Hội Làm vườn tỉnh Đồng Tháp còn nổi tiếng là đơn vị tiên phong trong phong trào làm vườn theo quy trình VietGAP. Từ việc xác định sự liên kết bao giờ cũng hiệu quả hơn hoạt động riêng lẻ, với sự hướng dẫn của các cấp chính quyền tỉnh Đồng Tháp, các nhà vườn đồng tình thành lập Hội Làm vườn tại xã Long Hậu, từ đó lần lượt ra đời các chi Hội Làm vườn, đến nay toàn tỉnh đã có 8 chi Hội với 280 hội viên. Nhằm duy trì và phát huy truyền thống của những nhà vườn nơi đây, Hội Làm vườn tỉnh triển khai thực hiện sử dụng 2 loại phân hữu cơ Hundavil và Dynamic trên cây quýt hồng (là loại cây đặc sản của xã Long Hậu, huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp), sau 3 năm đối chứng với những loại phân hữu cơ khác trên thị trường, các hội viên nhận thấy sử dụng 2 loại phân này không chỉ được hưởng lợi về giá mà còn đảm bảo cây quýt phát triển bền vững, giữ được hương vị tự nhiên, đồng thời mang lại năng suất cao, tạo ra nguồn thu nhập ổn định.

Với quy mô thực nghiệm trên 600 cây quýt hồng, mang lại hiệu quả thiết thực, tỉnh Hội đã triển khai cho Hội Làm vườn tại các huyện, thị, thành phố, qua đó phổ biến rộng khắp đến các chi Hội Làm vườn cơ sở, áp dụng phù hợp quy trình, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tạo ra sản

phẩm đạt chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, giữ vững sự cạnh tranh trên thị trường.

Từ những kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, Hội Làm vườn tỉnh đã đẩy mạnh việc tiến hành khảo sát chọn điểm triển khai thực hiện chương trình khuyến viên tại các địa phương. Qua nghiên cứu, tỉnh Hội phát triển 2 mô hình nuôi gà Lương Phượng theo hướng an toàn sinh học tại phường 6 (thành phố Cao Lãnh) và mô hình trồng 10ha xoài cát Chu, cát Hoà Lộc tại xã Mỹ Hội và xã Hoà An (thành phố Cao Lãnh).

Để mô hình đạt hiệu quả, tỉnh Hội đã đưa ra Quy trình sản xuất cây ăn quả an toàn và Quy trình sản xuất rau sạch, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn về phương pháp, quy trình thực hiện cho 280 nhà vườn. Bên cạnh đó, tỉnh Hội tiếp tục mở các lớp tập huấn mô hình chăn nuôi gà Lương Phượng; phối hợp với Trung ương Hội, Hiệp hội Trái cây Việt Nam và địa phương thực hiện xây dựng và phát triển các mô hình VAC ở các địa phương có diện tích vườn cây ăn trái lớn.

Xã hội càng phát triển thì nhu cầu được gia nhập, thành lập các tổ chức Hội quần chúng theo sở thích, nghề nghiệp ngày gia tăng. Vì vậy ngày 6/10/1998 Bộ Chính trị (khóa VIII) đã ban hành Chỉ thị 42-CT/TW “về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng”, qua 9 năm thực hiện Chỉ thị ở Đồng Tháp đạt được kết quả phấn khởi như sau:

Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự chuyển biến về nhận thức là điều kiện để các Hội tổ chức và hoạt động: sau khi chỉ thị ra đời, các cấp ủy

Đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn các tổ chức Hội quần chúng, giúp các Hội hoạt động đúng định hướng, có hiệu quả. Trong cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân đã có chuyển biến nhận thức về vai trò, vị trí của các Hội quần chúng. Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh cũng như sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp chính quyền làm cho hoạt động của các Hội quần chúng ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Sự nỗ lực vươn lên của các tổ chức Hội vừa đảm bảo lợi ích chính đáng, thiết thực của hội viên. Nội dung phương thức hoạt động của các Hội ngày càng cải tiến, một số Hội đã xây dựng bản tin nội bộ, phát hành tạp chí (Hội Khuyến học, Hội Văn học nghệ thuật); bước đầu chú ý giúp đỡ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, hội viên (Hội nông dân, Hội làm vườn...).

Nét nổi bật nhất là các Hội đã tích cực thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo, làm từ thiện nhân đạo, xây dựng nhà tình thương, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, trao học bổng, tổ chức truyền truyền, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng nghèo, khó khăn... Qua các hoạt động mang tính thiết thực đã góp phần tạo sự tin tưởng của quần chúng vào đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội, có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên bên cạnh đó cũng nổi lên những hạn chế là: còn có cấp ủy Đảng, chính quyền chưa quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, từ đó chưa quan tâm

đúng mức, chưa tạo điều kiện để Hội quần chúng phát huy hết vai trò, tham gia tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác củng cố kiện toàn tổ chức Hội có nơi, có lúc chưa chặt chẽ; một số Hội hết nhiệm kỳ nhưng chưa kịp thời tổ chức đại hội theo quy định. Việc quản lý hội viên còn lỏng lẻo, có Hội, hội viên gia nhập chỉ mang tính phong trào chứ chưa nhận thức hết về quyền lợi cũng như thực hiện các nghĩa vụ khi tham gia. Chế độ thông tin báo cáo hoạt động của các Hội còn chậm, chưa tự giác và không đầy đủ.

Đa số các Hội gặp khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động còn thiếu. Sự phối, kết hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội chưa được đẩy mạnh, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ năm 1998 đến nay, chỉ có hai Hội bị UBND tỉnh ra quyết định giải thể vào năm 2007 do không hoạt động liên tục trong một tháng.

4. Bài học kinh nghiệm rút ra từ hoạt động của các tổ chức xã hội ở nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Thứ nhất, tổ chức Hội phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng về sở thích, nghề nghiệp của bộ phận quần chúng; quy trình thành lập phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định; đặt dưới sự lãnh đạo, định hướng và tạo điều kiện của cấp ủy Đảng và chính quyền cùng cấp.

Thứ hai, làm tốt công tác tuyên truyền và quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, các quy định của nhà nước về tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng, tạo sự chuyển biến trong nhận thức, để tổ chức thực hiện.

Thứ ba, trên cơ sở tính chất, mức độ hoạt động của các Hội nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích cộng đồng thì chính quyền có sự vận dụng linh hoạt, hỗ trợ cho các Hội.

Thứ tư, cần có sự phối kết hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cũng như phân cấp cho các Sở, ngành chuyên môn theo dõi, định hướng, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ thuật... cho các Hội theo lĩnh vực, ngành nghề phụ trách.

Thứ năm, phát huy tính tích cực, sự nỗ lực vươn lên của các Hội; phát triển về số lượng gắn liền với nâng cao chất lượng hoạt động. Xây dựng nhân tố tích cực, cá nhân có uy tín để thúc đẩy phong trào của Hội. Mạnh dạn giải thể các Hội yếu kém, không hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Kết luận

Hiện nay ở nước ta, ngày càng có nhiều tổ chức xã hội được thành lập, hoạt động trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội với các mô hình và tên gọi rất đa dạng, phong phú. Các tổ chức xã hội đã có nhiều đóng góp trong việc phát huy dân chủ, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật và thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo,... góp phần phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội.

Qua nghiên cứu ở địa bàn nông thôn tỉnh Đồng Tháp đã cho chúng ta thấy vai trò to lớn của các tổ chức xã hội trong việc thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Để thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, không thể phủ nhận vai trò của các tổ chức xã hội đặc biệt trong các chương trình cụ thể

như: xóa đói giảm nghèo, làm từ thiện nhân đạo, xây dựng nhà tình thương, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam... Thực tế hoạt động của các tổ chức hội ở nông thôn tỉnh Đồng Tháp cho thấy hiệu quả mang tính thiết thực đã góp phần tạo sự tin tưởng của quần chúng vào đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội, có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đức Cường (chủ biên) (2010), Phạm Xuân Nam, Hoàng Chí Bảo.... *Những yếu tố tác động đến phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
2. Trần Đức Cường (chủ biên) (2012), Mai Quỳnh Nam, Phạm Xuân Nam, *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
3. Doãn Hùng (chủ biên) (2010), Võ Thành Khối, Phạm Đình Huỳnh, *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng Tây Nam Bộ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.
4. Đinh Xuân Lý (chủ biên) (2010), Nguyễn Duy Dũng, Lê Xuân Đình.... *Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời kỳ đổi mới: mô hình, thực tiễn và kinh nghiệm*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.
5. *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (2002), Tập 2, Nxb. Từ điển Bách khoa, H.
6. Thang Văn Phúc (chủ biên) (2012), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.
7. <http://dongthap.gov.vn/wps/portal/v2/chinhquyen/hdt>